

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 21/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Xuân Hải;

Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Thị M, sinh năm 1990;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: Số nhà X, Khu Y, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Họ tên cha: Vũ Tuấn Tr, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Đỗ Thị T, sinh năm 1969; Điều cư trú tại Số nhà X, Khu Y, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2008; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 106/PC45 ngày 24/9/2016 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh xử phạt cảnh cáo đối với Vũ Thị M về hành vi bán dâm; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 09/5/2023 đến ngày 17/5/2023, bị cáo hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Vũ Thị Y, sinh năm 1996;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: Số nhà X, Khu Y, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Họ tên cha: Vũ Tuấn Tr, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Đỗ Thị T, sinh năm 1969; Điều cư trú tại Số nhà X, Khu Y, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Nhân thân: Tại

Quyết định xử phạt hành chính số 107/PC45 ngày 24/9/2016 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính cảnh cáo đối với Vũ Thị Y về hành vi bán dâm; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 09/5/2023 đến ngày 17/5/2023. Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996. (vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn Th, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 07 giờ ngày 07/5/2023, Vũ Thị M, sinh năm 1990 và Vũ Thị Y, sinh năm 1996, cùng trú tại số nhà X, Khu Y, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh và Vũ Thị Ph, sinh năm 1993, trú tại khu phố Z, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (M, Ph, Y là chị em ruột) rủ nhau cùng đi đến huyện L, tỉnh Bắc Giang để thăm bố đẻ. M gọi điện thoại cho anh Đỗ Văn L, sinh năm 1990, trú tại khu V, phường V, thành phố B (là người quen của M lái xe taxi) đến đón M, Ph, Y và đưa ba chị em sang huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua cổng chợ M thuộc tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T thì M thấy có một dãy cửa hàng bán hoa quả dọc đường nên M bảo anh L dừng xe để chị em M xuống mua ít hoa quả để làm quà sang thăm bố. Anh L dừng xe ở khu vực đường gần chợ, để M, Ph, Y xuống xe, anh L ngồi trong xe ô tô chờ. Khi xuống xe thì Ph đi phía trước, M và Y đi phía sau. Lúc này, M nhìn thấy chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996, trú tại thôn Th, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô loại xe ga tại vị trí để chân của xe có đặt một chiếc túi xách màu đen đến sạp bán hoa quả và dựng xe lại, chị Th xuống xe và đi đến chọn mua hoa quả, lưng của chị Th quay về vị trí của xe. Lúc này M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách của chị Th, M vừa chỉ tay vào xe, vừa nói với Y là: “Y ơi có cái túi kia, mày ra đứng che mặt nó để tao lấy”, Y hiểu ý là M sẽ trộm cắp chiếc túi của chị Th nên Y đã tiến về phía sau chị Th để che khuất tầm nhìn giữa chị Th và chiếc túi đang treo trên xe, lúc này Ph ra hàng dứa xem dứa để mua. M tiến lại gần quan sát xung quanh thấy không ai để ý đến mình nên M đã dùng tay phải cầm quai xách đang treo trên xe của chị Th đeo lên vai phải của mình, sau đó, M nhanh chóng di chuyển ra xa khỏi vị trí chiếc xe của chị Th khoảng 10m đến khu vực bán đồ nhựa, tạp hoá gần đó để thoát khỏi sự để ý của chị Th. Khi đến cửa hàng tạp hóa của gia đình anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T M hỏi mua một chiếc túi dứa và 01 chiếc khăn mặt. Anh H đưa cho M chiếc túi dứa, M rút chiếc túi màu đen vừa trộm cắp được của chị Th vào túi dứa, rồi để chiếc túi dứa cùng chiếc túi xách của M xuống đất. Lúc này Y thấy chị Th quay lại xe mô tô phát hiện mất chiếc túi xách, Y đã bảo Ph không mua hoa quả nữa, Y và Ph đi theo M. Khi Ph và Y đến khu vực cửa hàng tạp hóa thì M bảo Ph “Đưa cái áo chống nắng đây, ra xách cho tao hai cái túi kia” đồng thời bảo Y thanh toán tiền mua túi xách và khăn mặt rồi

mặc áo chống nắng đi ra xe ô tô. Ph và Y đến khu vực quầy hàng tạp hóa, Ph định cầm 02 chiếc túi xách của M đi nhưng anh H bảo “Túi của chị đâu mà chị xách” thì lúc này Y đứng gần đó bảo “Hai đứa đây là hai chị em” nhưng anh H không tin nên Y đã gọi M quay lại để M xác nhận lại. M quay lại xác nhận Ph và Y là hai chị em, sau đó trả tiền mua túi và khăn mặt cho anh H rồi đi ra xe ô tô. Khi lên xe ô tô thì M, Ph và Y đều ngồi ở hàng ghế sau, Ph để chiếc túi dứa màu xanh ở dưới sàn xe chỗ vị trí M ngồi, M bảo với Y và Ph không nhớ đường nữa thôi đi về nhà không thăm bố nữa, rồi bảo anh L chở ba chị em về nhà. Trên đường về Ph thấy có chiếc túi lạ Ph hỏi M: “Túi nào đây” M nói : “đừng nói gì, tí về tao kể”. Khi về đến nhà M có cầm chiếc túi xách vừa trộm được lên phòng, một lúc sau thì Ph và Y cũng lên cùng, sau đó M nói cho Ph biết chiếc túi xách M nhờ Ph cầm hộ là chiếc túi do M trộm cắp được. M bỏ đồ trong túi xách trộm cắp được của chị Th ra thấy bên trong có: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 12 promax, có bọc ốp màu xanh có chữ Lucky Rabbit, mặt lưng ốp có hình con thỏ; Số tiền Việt Nam 800.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng); 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN THI TH; 01 (một) thẻ nhân viên công ty Samsung mang tên Nguyễn Thị Th, số 17414843. Sau đó Y kiểm tra chiếc điện thoại thì thấy điện thoại có khoá mã máy, Y có nói “Điện thoại này người ta đăng ký cái gì hình như không dùng được đâu”, thấy Y bảo điện thoại không dùng được nên M đã tắt nguồn chiếc điện thoại, rồi tháo sim ra, phôi sim M vứt vào bồn cầu rồi xả nước, còn chiếc điện thoại và những đồ trộm cắp được M lại cất vào trong chiếc túi xách rồi cất ở giường ngủ của mình.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 08/5/2023, chị Th đến Cơ quan điều tra Công an huyện T trình báo về việc vào ngày 07/5/2023 chị bị kẻ gian trộm cắp mất một chiếc túi xách màu đen bên trong đựng một chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, số tiền 800.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân.

Nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên buổi sáng ngày 09/5/2023, Vũ Thị M và Vũ Thị Y đến Cơ quan điều tra Công an huyện T để đầu thú về hành vi “Trộm cắp tài sản” ở khu vực chợ M, thị trấn C, huyện T vào ngày 07/5/2023. Quá trình đầu thú, M tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) chiếc túi xách màu đen, không có nhãn hiệu, bên trong đựng: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, có bọc ốp viền màu xanh, mặt lưng ốp có hình con thỏ; Số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) gồm 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN THI TH; 01 (một) thẻ nhân viên công ty Samsung mang tên Nguyễn Thị Th, số 17414843. 01 (một) túi xách da màu đen, trên thân túi có chữ “N”, “Y”, dây đeo bằng vải, túi cũ đã qua sử dụng (trong túi không có tài sản, đồ vật, tài liệu gì); 01 chiếc áo cộc tay màu trắng, mặt trước có chữ “adidas” và các họa tiết nhiều màu sắc, áo cũ đã qua sử dụng; 01 khăn mặt màu vàng kích thước (60x120)cm; 01 chiếc áo dài tay màu xanh (dạng áo chống nắng) có mũ, áo cũ đã qua sử dụng.

Vũ Thị Y tự nguyện giao nộp: 01 chiếc túi xách da màu nâu, trên thân túi có chữ “Z”, có quai xách, túi cũ đã qua sử dụng (trong túi không có tài sản, đồ

vật, tài liệu gì); 01 (một) áo dài tay màu xám (dạng áo chống nắng) có mũ, áo cũ đã qua sử dụng.

Ngày 09/5/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M và Y, kết quả không thu giữ, đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 08/5/2023, anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 file video có tên “5843056772839539595.mp4” có dung lượng 13,2 MB, độ dài 02 phút 29 giây được trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh H.

Ngày 10/5/2023, Cơ quan điều tra cho chị Th xác định chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, có bọc ốp viền màu xanh, mặt lưng ốp có hình con thỏ mà M giao nộp. Kết quả chị Th khẳng định chiếc điện thoại mà M giao nộp cho Cơ quan điều tra chính là điện thoại của chị Th bị mất trộm ngày 07/5/2023.

Cùng ngày 10/5/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho chị Th nhận dạng chiếc túi chị Th bị mất ngày 07/5/2023, kết quả chị Th khẳng định chiếc túi thu giữ của M là chiếc túi mà chị Th bị mất trộm.

Ngày 10/5/2023, Cơ quan điều tra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá tài sản M và Y trộm cắp của chị Th. Tại Biên bản định giá tài sản số 14/KL-ĐGTS ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Tài sản không định giá: 01 chiếc túi xách bằng da màu đen, không có nhãn hiệu (túi đã qua sử dụng) do không cung cấp được nhãn hiệu sản phẩm hội đồng không có cơ sở định giá. Tài sản định giá: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng, dung lượng 128 GB (điện thoại cũ đã qua sử dụng) có giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng chẵn); 01 (một) chiếc ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa, màu xanh có chữ Lucky Rabbit (ốp cũ đã qua sử dụng) có giá: 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng chẵn); 01 (một) phôi sim điện thoại di động Viettel (sim số 0971690960) có giá: 35.000 đồng (Ba mươi lăm nghìn đồng chẵn). Tổng giá trị tài sản: 15.085.000 đồng (Mười lăm triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Ngày 19/5/2023 Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định file video có tên “5843056772839539595.mp4” được lưu trữ trong đĩa DVD-R. Tại kết luận giám định số 1063/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: 1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video tên “5843056772839539595.mp4”; dung lượng 13,2MB; thời lượng 2 phút 29 giây lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định; 2. Trích xuất được 14 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc trong các file video gửi giám định.

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Vũ Thị M, Vũ Thị Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do

đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Thị M;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị M từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/8/2023. Giao bị cáo cho UBND phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Thị Y;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Y từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/8/2023. Giao bị cáo cho UBND phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại: bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt, bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/5/2023, tại khu chợ M thuộc tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc

Giang, Vũ Thị M có hành vi trộm cắp 01 chiếc túi xách màu đen, không có nhãn hiệu, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa, màu xanh có chữ Lucky Rabbit có hình con thỏ; 01 phôi sim điện thoại di động Viettel (sim số 0971690960) trị giá 15.085.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN THI TH; 01 thẻ nhân viên công ty Samsung mang tên Nguyễn Thị Th, số 17414843 và số tiền 800.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà Vũ Thị M trộm cắp là 15.885.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn). Đối với Vũ Thị Y, khi được M khởi xướng việc trộm cắp thì bị cáo đã tiếp nhận ý chí và cảnh giới cho M trộm cắp, do đó Y đồng phạm với vai trò giúp sức. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an ninh của nhân dân ở địa phương nói chung và của người bị hại nói riêng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, cần được chấp nhận.

[3] Xét về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không chủ động phân công nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy:

Vai trò thứ nhất: bị cáo M là người khởi xướng và trực tiếp trộm cắp tài sản.

Vai trò thứ hai: bị cáo Y tiếp nhận ý chí và cảnh giới để M trộm cắp tài sản, nên bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đến Cơ quan Điều tra để đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra, bị cáo M tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp để khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Mặc dù năm 2016 các bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi bán dâm, nhưng xét thấy tính chất, mức độ của lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Theo khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ

sung tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 Của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo cụ thể: “a) Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo”. Như vậy, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Mặt khác, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, cụ thể, rõ ràng và được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo.

Từ những đánh giá trên thì thấy đề xuất mức hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo của Viện kiểm sát là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Vũ Thị Ph là người được M nhờ cầm chiếc túi xách do M và Y trộm cắp được của chị Th lên xe ô tô, tuy nhiên, trước và sau khi M và Y trộm cắp được túi xách của chị Th thì Ph không được M và Y nói cho biết việc M và Y thực hiện hành vi trộm cắp chiếc túi xách. Mặt khác, Ph không trực tiếp nhìn thấy M trộm cắp chiếc túi xách của chị Th, đến khi về nhà thì Ph mới biết chiếc túi xách M nhờ cầm hộ là túi do M trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Ph là có căn cứ.

Đối với anh Đỗ Văn L là người chở M, Ph, Y, khi M và Y trộm cắp tài sản mang lên xe của anh L, anh L không biết việc M và Y trộm cắp nên anh L không vi phạm pháp luật.

[8] Về vật chứng:

Đối với chiếc túi xách màu đen, không có nhãn hiệu; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, có ốp viền màu xanh, mặt lưng ốp có hình con thỏ; số tiền 800.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN THI TH; 01 thẻ nhân viên công ty Samsung mang tên Nguyễn Thị Th, số 17414843, quá trình điều tra xác định những tài sản và thẻ trên là của chị Th nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại toàn bộ tài sản và số thẻ trên cho chị Th, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Chiếc túi xách da màu đen, trên thân túi có chữ “N”, “Y”, dây đeo bằng vải, túi cũ đã qua sử dụng (trong túi không có tài sản, đồ vật, tài liệu gì); 01 áo cộc tay màu trắng, mặt trước có chữ “adidas” và các họa tiết nhiều màu sắc, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) khăn màu vàng kích thước (60x120)cm; 01 (một) áo dài tay

màu xanh (dạng áo chống nắng) có mũ, áo cũ đã qua sử dụng là tài sản của M, không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được nhận lại. Do đó, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Đối với 01 chiếc túi xách da màu nâu, trên thân túi có chữ “Z”, có quai xách, túi cũ đã qua sử dụng (trong túi không có tài sản, đồ vật, tài liệu gì) và 01 chiếc áo dài tay màu xám (dạng áo chống nắng) có mũ, áo cũ đã qua sử dụng là tài sản của Y, không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị được nhận lại, các tài sản trên đã cũ, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc túi dựa M sử dụng để đựng chiếc túi trộm cắp của chị Th, khi mang về nhà M đã vứt chiếc túi vào thùng rác sau đó được thu gom đi tiêu hủy nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị M :

Xử phạt bị cáo Vũ Thị M 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/8/2023. Giao bị cáo cho UBND phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Thị Y;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Y 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/8/2023. Giao bị cáo cho UBND phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình

sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Trả lại bị cáo Vũ Thị M 01 chiếc túi xách da màu đen, trên thân túi có chữ “N”, “Y”, dây đeo bằng vải, túi cũ đã qua sử dụng (trong túi không có tài sản, đồ vật, tài liệu gì); 01 áo cộc tay màu trắng, mặt trước có chữ “adidas” và các họa tiết nhiều màu sắc, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) khăn màu vàng kích thước (60x120)cm; 01 (một) áo dài tay màu xanh (dạng áo chống nắng) có mũ, áo cũ đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi xách da màu nâu, trên thân túi có chữ “Z”, có quai xách, túi cũ đã qua sử dụng (trong túi không có tài sản, đồ vật, tài liệu gì) và 01 chiếc áo dài tay màu xám (dạng áo chống nắng) có mũ, áo cũ đã qua sử dụng

Các bị cáo Vũ Thị M, Vũ Thị Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tư Duy